

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2024/DS-ST

Ngày: 13-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng

2. Ông Trần Văn Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Lư Ngọc Thiên An – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Thùy T, sinh năm: 1987;

Nơi cư trú: Số 114A, ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thanh V, sinh năm: 1981 là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2024);

Nơi cư trú: Số 768D, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Võ Trần Trọng T, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: Số 700, ấp P, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai và các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Đặng Thị Thùy T là ông Phạm Thanh V trình bày:

Ngày 19/12/2022, bà Đặng Thị Thùy T có cho ông Võ Trần Trọng T vay số tiền 1.600.000.000 đồng, lãi suất cho vay là 3%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 19/12/2022 đến ngày 19/12/2023, tiền lãi trả vào ngày 19 hàng tháng, ông T đã nhận đủ số tiền vay và có ký tên, lấn tay vào giấy biên nhận nhận tiền. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền vay, ông T đã không thực hiện nghĩa vụ trả lãi như đã thỏa thuận, đồng thời không trả tiền vốn gốc sau khi đã hết thời hạn vay, mặc dù bà T đã nhiều yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T cố tình trốn tránh và không thực hiện. Vì vậy, bà Đặng Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu ông Võ Trần Trọng T trả số tiền đã vay là 1.600.000.000 đồng và tiền lãi suất với mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 19/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 13/6/2024 là: $1.600.000.000 \text{ đồng} \times (01 \text{ năm } 5 \text{ tháng } 24 \text{ ngày}) \times 1,5\%/\text{tháng} = 427.200.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng: 2.027.200.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Võ Trần Trọng T đến để tiến hành hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt và không có trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát ý kiến giải quyết như sau:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật, bị đơn không tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong việc tham gia tố tụng.

- Về nội dung đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thùy T, buộc ông Võ Trần Trọng T có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Thùy T số tiền 1.600.000.000 đồng tiền vốn gốc và tiền lãi suất với mức lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày 19/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Đặng Thị Thùy T khởi kiện yêu cầu ông Võ Trần Trọng T trả số tiền đã vay nên xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Võ Trần Trọng T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông T vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với số tiền vốn gốc: Theo biên nhận nhận tiền ngày 19/12/2022 có chữ ký, chữ viết họ và tên và dấu lấn tay của ông Võ Trần Trọng T thể hiện ông T có vay của bà Đặng Thị Thùy T số tiền 1.600.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 19/12/2022 đến ngày 19/12/2023, trả lãi vào ngày 19 hàng tháng với số tiền 48.000.000 đồng (tương đương 3%/tháng). Xét thấy, theo biên nhận nhận tiền ngày 19/12/2022 có chữ ký, chữ viết họ và tên và dấu lấn tay của ông Võ Trần Trọng T thể hiện ông T có vay của bà T số tiền 1.600.000.000 đồng, đồng thời Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để ông T biết yêu cầu khởi kiện của bà T và Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T để tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông T vắng mặt và không có lời trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T thể hiện ông T đã thừa nhận nợ và đồng ý theo yêu cầu của bà T. Do đó, bà T khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc đã vay là 1.600.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với số tiền lãi suất: Theo biên nhận nhận tiền thỏa thuận hàng tháng ông T phải trả lãi cho bà T số tiền 48.000.000 đồng (tương đương 3%/tháng), bà T trình bày từ khi cho ông T vay tiền chưa nhận được tiền lãi từ ông T. Bà T yêu cầu ông T trả tiền lãi suất với mức lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 19/12/2022 (ngày vay tiền), mức lãi suất bà T yêu cầu là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự và thời điểm bà T yêu cầu tính lãi suất là phù hợp với quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự, đồng thời và ông T không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu tính lãi suất của bà T nên yêu cầu tính lãi suất của bà T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó lãi suất từ ngày 19/12/2022 tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 13/6/2024 thì ông T phải trả cho bà T số tiền lãi suất như sau: $1.600.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\%/\text{tháng} \times (01 \text{ năm } 5 \text{ tháng } 24 \text{ ngày}) = 427.200.000 \text{ đồng}$.

[3.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thùy T, buộc ông Võ Trần Trọng T có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Thùy T tổng số tiền 2.027.200.000 đồng, bao gồm: 1.600.000.000 đồng tiền vốn gốc và 427.200.000 đồng tiền lãi.

[4] Đối với Quyết định số 04/2024/QĐ-BPKCTT ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ cần được tiếp tục duy trì để đảm bảo thi hành án.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thùy T được chấp nhận nên ông Võ Trần Trọng T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 72.000.000 đồng + (2% x 27.200.000 đồng) = 72.544.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 111, 114, 126, 136, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

4. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thùy T đối với ông Võ Trần Trọng T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cụ thể:

Buộc ông Võ Trần Trọng T có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị Thùy T số tiền 2.027.200.000 (Hai tỷ, không trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 04/2024/QĐ-BPKCTT ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố

Bến Tre, tỉnh Bến Tre về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Võ Trần Trọng T phải nộp là 72.544.000 (Bảy mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Đặng Thị Thùy T số tiền 36.720.000 (Ba mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004323 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị Thùy T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Võ Trần Trọng T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Lê Hoàng Út